

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Bùi Văn Khương.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. NTD, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1969 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D (đã chết) và bà E; chưa có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 09/PTHS, ngày 21-02-1995, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 50/HS/ST, ngày 02-6-1997, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 475/HS2, ngày 08-10-2001, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-9-2021, chuyển tạm giam từ ngày 12-9-2021 - Có mặt.

2. TTHN, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số F, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông I và bà J; chưa có chồng và có 04 con (01 con sinh năm 2017 đã chết); tiền án: có 03 tiền án chưa được xóa án tích (chưa thi hành do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi), cụ thể: Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 75/2021/HS-PT, ngày 13-8-2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST, ngày 02-12-2021, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST, ngày 15-02-2022, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của các Bản án Hình sự phúc thẩm số 75/2021/HS-PT, ngày 13-8-2021, Bản án Hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST, ngày 02-12-2021, Bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST, ngày 15-02-2022, buộc TTHN phải chấp hành hình phạt chung là 54 tháng tù; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 152a/QĐ-XPHC, ngày 10-8-2018, Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (chưa được xóa do chưa thi hành khoản tiền phạt); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16-6-2021 trong một vụ án khác - Có mặt.

3. PDT, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Lô 1 số K đường L, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N và bà O; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 215/2006/HSST, ngày 03-11-2006, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-9-2021, chuyển tạm giam từ ngày 12-9-2021 - Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông NLC1 - Vắng mặt.

+ Anh NLC2 - Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông P - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02-9-2021, PDT đi xe taxi tới nhà NTD và rủ NTD đi mua ma túy tại khu vực đường Q, phường R, quận C về sử dụng. Trên đường đi, PDT đưa cho NTD 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng để mua ma túy, NTD cầm số tiền trên và một mình đi bộ lên nhà của S, sinh năm 1975, địa chỉ số 12 gác 3 đường Q rồi gặp một người đàn ông không quen biết mua ma túy qua khe cửa của ngôi nhà được một gói giấy bạc bên trong chứa ma túy với giá 200.000

đồng, sau đó cả hai về nhà NTD. Khi về đến nhà, NTD lấy trong tủ một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một bình thủy tinh trên có hai lỗ nhỏ gắn 01 ống hút bằng nhựa và ống tẩu thủy tinh ra để trên mặt bàn uống nước giữa phòng khách, sau đó đổ hết số ma túy mua được vào ống thủy tinh, dùng bật lửa châm mời PDT sử dụng ma túy và tự châm lửa để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi NTD và PDT đang sử dụng ma túy thì TTHN đến nhà NTD để tìm PDT. Tại đây, TTHN và PDT xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Thấy vậy, NTD mang bộ dụng cụ sử dụng bên trong có ma túy cất đi. Sau khi PDT và TTHN hết mâu thuẫn và ngồi xung quanh bàn uống nước thì NTD mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy nêu trên ra rồi châm lửa đốt mời TTHN sử dụng. TTHN đồng ý sử dụng rồi cùng PDT lần lượt được NTD châm lửa đốt mời sử dụng ma túy, còn NTD tự châm lửa để sử dụng. Khi sử dụng hết số ma túy nói trên thì cả nhóm ngồi nói chuyện khoảng 30 phút. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, TTHN đề xuất tiếp tục sử dụng ma túy và đưa cho NTD 200.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng. NTD đồng ý và bảo PDT đi cùng để mua cơm về ăn. NTD mua cơm hết 60.000 đồng và đưa cho PDT mang cơm về trước, còn NTD cầm 140.000 đồng đi bộ một mình đến nhà số 12 góc 3 đường Q gặp và mua ma túy của một người nam giới không quen biết 01 gói giấy bạc chứa ma túy. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, NTD mang ma túy về đến nhà rồi ăn cơm cùng PDT và TTHN. Ăn cơm xong, NTD mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy trước đó đã sử dụng để trên mặt bàn uống nước và đổ hết số ma túy mới mua được vào trong ống thủy tinh, rồi châm lửa đốt mời PDT và TTHN sử dụng ma túy. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi NTD, PDT, TTHN đang sử dụng ma túy thì NLC1, sinh năm 1966, nơi cư trú: Số T, phường U, quận H, thành phố Hải Phòng và NLC2, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số 180 V, phường V, quận H, thành phố Hải Phòng (là bạn xã hội của NTD) đến nhà NTD để hỏi về việc thuê nhà. Tại đây, NTD châm lửa đốt mời NLC1 và NLC2 sử dụng ma túy. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an phường Minh Khai, quận Hồng Bàng kiểm tra và bắt quả tang các đối tượng trên đang sử dụng ma túy, đồng thời thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 bình thủy tinh gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh bóm dính tạp chất màu nâu đen, 01 bật lửa màu vàng trắng có nhãn hiệu Pingguo tại đầu phát lửa có gắn 01 que kim loại dài 09cm và 01 bật lửa Hoa Việt màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc kích thước 4x4cm bóm dính tinh thể màu trắng trong gạt tàn thủy tinh; thu giữ của NTD 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và của PDT 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Tại bản Kết luận giám định số 518/KLGD-MT, ngày 07-9-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Tạp chất màu nâu đen bóm dính trong tẩu thủy tinh gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bóm dính trên”.

Tại bản Kết luận giám định số 525/KLGD-MT, ngày 10-9-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Tinh thể bám dính màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính trên”.

Tại Cơ quan điều tra, NTD, TTHN, PDT đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Khi NTD mời TTHN sử dụng ma túy mua bằng tiền của PDT thì PDT có biết và đồng ý để TTHN sử dụng. Khi NTD mời NLC1 và NLC2 sử dụng ma túy mua bằng tiền của TTHN thì TTHN có biết và đồng ý để NLC1 và NLC2 sử dụng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định số 518/KLGD-MT, ngày 07-9-2021 và Kết luận giám định số 525/KLGD-MT, ngày 10-9-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, NLC1 và NLC2 khai nhận khi tới nhà NTD chơi, được NTD là người trực tiếp mời sử dụng ma túy, tới khi bị lực lượng chức năng kiểm tra, NLC1 và NLC2 không mời ai sử dụng và không phải đóng góp tiền mua ma túy để sử dụng.

Về vật chứng:

- 01 phong bì giấy niêm phong còn lại sau giám định bên trong có 01 bộ dụng cụ gồm: 01 bình thủy tinh gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh bám dính tạp chất màu nâu đen có dấu niêm phong số 518MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

- 01 phong bì giấy niêm phong còn lại sau giám định bên trong có 01 mảnh giấy bạc kích thước 4x4cm bám dính tinh thể màu trắng có dấu niêm phong số 525MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

- 01 bật lửa màu vàng trắng có nhãn hiệu Pingguo tại đầu phát lửa có gắn 01 que kim loại dài 09cm và 01 bật lửa Hoa Việt màu đỏ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của NTD.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của PDT.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSHB, ngày 24-01-2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố NTD về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; TTHN về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; PDT về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo NTD, TTHN, PDT nhận tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo với nhau; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời

khai của người làm chứng, người chứng kiến, các Kết luận giám định và nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng. Bị cáo NTD, TTHN, PDT có thái độ ăn năn về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: NTD từ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: TTHN từ 08 (tám) năm đến 9 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với các bản án trước.

Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: PDT từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho NTD 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; trả lại cho PDT 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong còn lại sau giám định bên trong có 01 bộ dụng cụ gồm: 01 bình thủy tinh gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh bấm dính tạp chất màu nâu đen có dấu niêm phong số 518MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 phong bì giấy niêm phong còn lại sau giám định bên trong có 01 mảnh giấy bạc kích thước 4x4cm bấm dính tinh thể màu trắng có dấu niêm phong số 525MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 bật lửa màu vàng trắng có nhãn hiệu Pingguo tại đầu phát lửa có gắn 01 que kim loại dài 09cm và 01 bật lửa Hoa Việt màu đỏ do liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với người bán ma túy cho NTD tại gác 3 số 12 Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ

án hình sự số 10 ngày 29-12-2021 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với NLC1, NLC2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, phần lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Tại phiên tòa, người làm chứng là ông NLC1 và anh NLC2 vắng mặt không có lý do. Xét thấy, những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; tại phiên tòa, bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người làm chứng do trước đó những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với người làm chứng.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, các Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02-9-2021, PDT đi xe taxi tới nhà NTD và rủ NTD đi mua ma túy tại khu vực đường Q, phường R, quận C về sử dụng. Trên đường đi, PDT đưa cho NTD 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng để mua ma túy, NTD cầm số tiền trên và một mình đi bộ lên nhà của S, sinh năm 1975, địa chỉ số 12 gác 3 đường Q rồi gặp một người đàn ông không quen biết mua qua khe

cửa của ngôi nhà được một gói giấy bạc bên trong chứa ma túy với giá 200.000 đồng, sau đó cả hai về nhà NTD. Khi về đến nhà, NTD lấy trong tủ một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thủy tinh trên có hai lỗ nhỏ gắn 01 ống hút bằng nhựa và ống tẩu thủy tinh ra để trên mặt bàn uống nước giữa phòng khách, sau đó đổ hết số ma túy mua được vào ống thủy tinh, dùng bật lửa châm mồi PDT sử dụng ma túy và tự châm lửa để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi NTD và PDT đang sử dụng ma túy thì TTHN đến nhà NTD để tìm PDT. Tại đây, TTHN và PDT xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Thấy vậy, NTD mang bộ dụng cụ sử dụng bên trong có ma túy cất đi. Sau khi PDT và TTHN hết mâu thuẫn và ngồi xung quanh bàn uống nước thì NTD mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy nêu trên ra rồi châm lửa đốt mồi TTHN sử dụng. TTHN đồng ý sử dụng rồi cùng PDT lần lượt được NTD châm lửa đốt mồi sử dụng ma túy, còn NTD tự châm lửa để sử dụng. Khi sử dụng hết số ma túy nói trên thì cả nhóm ngồi nói chuyện khoảng 30 phút. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, TTHN đề xuất tiếp tục sử dụng ma túy và đưa cho NTD 200.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng. NTD đồng ý và bảo PDT đi cùng để mua cơm về ăn. NTD mua cơm hết 60.000 đồng và đưa cho PDT mang cơm về trước, còn NTD cầm 140.000 đồng đi bộ một mình đến nhà số 12 góc 3 đường Q gặp và mua ma túy của một người nam giới không quen biết 01 gói giấy bạc chứa ma túy. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, NTD mang ma túy về đến nhà rồi ăn cơm cùng PDT và TTHN. Ăn cơm xong, NTD mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy trước đó đã sử dụng để trên mặt bàn uống nước và đổ hết số ma túy mới mua được vào trong ống thủy tinh, rồi châm lửa đốt mồi PDT và TTHN sử dụng ma túy. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi NTD, PDT, TTHN đang sử dụng ma túy thì NLC1, sinh năm 1966, nơi cư trú: Số T, phường U, quận H, thành phố Hải Phòng và NLC2, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số 180 V, phường V, quận H, thành phố Hải Phòng (là bạn xã hội của NTD) đến nhà NTD để hỏi về việc thuê nhà. Tại đây, NTD châm lửa đốt mồi NLC1 và NLC2 sử dụng ma túy. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an phường Minh Khai, quận Hồng Bàng kiểm tra và bắt quả tang các đối tượng trên đang sử dụng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 518/KLGD-MT, ngày 07-9-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Tạp chất màu nâu đen bám dính trong tẩu thủy tinh gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính trên”.

Tại bản Kết luận giám định số 525/KLGD-MT, ngày 10-9-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Tinh thể bám dính màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính trên”.

Hành vi nêu trên của các bị cáo: NTD, TTHN, PDT đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo NTD có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho TTHN vào trưa ngày 02-9-2021 và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho NLC1, NLC2, PDT vào chiều ngày 02-9-2021, nên NTD phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo TTHN có hành vi cùng NTD tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho NLC1, NLC2, PDT nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo PDT có hành vi cùng NTD tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho TTHN nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi vi phạm, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo NTD, PDT không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo TTHN trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 75/2021/HS-PT, ngày 13-8-2021. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi trộm cắp tài sản do Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xét xử tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST, ngày 02-12-2021 được xét xử sau hành vi phạm tội lần này và tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST, ngày 15-02-2022, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra sau thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần nay nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm.

[7] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- *Về vai trò, nhân thân và hình phạt:* Vụ án này có đồng phạm, do đó cần phân hóa vai trò của các bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt.

[8] *Về vai trò*: Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tính đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc trước, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể. NTD đồng phạm với PDT và NTD đồng phạm với TTHN. PDT là người chủ động rủ NTD và trực tiếp đưa tiền cho NTD đi mua ma túy về sử dụng. NTD là người trực tiếp đi mua ma túy và sử dụng địa điểm nhà mình, đồng thời dùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn của bản thân, đồ ma túy và bình thủy tinh, châm lửa đốt mời PDT và TTHN sử dụng ma túy. Khi cả 3 người sử dụng hết, TTHN là người đề xuất và đưa tiền để NTD đi mua ma túy về sử dụng. Khi mua ma túy về, NTD là người tiếp tục chuẩn bị công cụ, địa điểm nhà mình trực tiếp châm lửa đốt và mời PDT, TTHN sử dụng. Khi cả 3 đang sử dụng thì NLC1 và NLC2 đến, NTD tiếp tục mời NLC1 và NLC2 sử dụng ma túy. Do đó, NTD có vai trò cao nhất. TTHN biết NTD mời PDT, NLC1 và NLC2 sử dụng ma túy mua bằng tiền của mình nhưng không có ý kiến và đồng ý để các đối tượng trên sử dụng ma túy nên TTHN có vai trò thấp hơn NTD. PDT nhìn thấy NTD mời TTHN sử dụng ma túy mua bằng tiền của PDT nhưng đồng ý để TTHN sử dụng nên PDT có vai trò thấp nhất.

[9] *Về hình phạt chính*: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo NTD có 03 tiền án, PDT có 01 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện các bị cáo có nhân thân không tốt; TTHN có 03 tiền án và 01 tiền sự chưa được xóa, lần phạm tội này bị cáo bị xác định tình tiết tăng nặng tái phạm như đã phân tích tại mục [6]; điều đó thể hiện bị cáo TTHN không có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thích hợp mới đảm bảo quy định của pháp luật nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật. Các bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội như đã phân tích ở mục [4], mục [8] và có các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như đã phân tích tại mục [5] và mục [6]. Do đó, bị cáo NTD phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo TTHN phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo PDT phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đối với bị cáo TTHN phải áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt 21 tháng tù tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 75/2021/HS-PT, ngày 13-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án Hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST, ngày 02-12-2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án Hình sự sơ

thẩm số 10/2022/HS-ST, ngày 15-02-2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo TTHN phải chấp hành hình phạt chung của các bản án. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội, đang nuôi con nhỏ. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[10] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo không có việc làm ổn định, không có căn cứ xác định các bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[11] *Về xử lý tài sản, vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[11.1] Trả lại cho NTD 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; trả lại cho PDT 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11.2] Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong còn lại sau giám định bên trong có 01 bộ dụng cụ gồm: 01 bình thủy tinh gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh bấm dính tạp chất màu nâu đen có dấu niêm phong số 518MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 phong bì giấy niêm phong còn lại sau giám định bên trong có 01 mảnh giấy bạc kích thước 4x4cm bấm dính tinh thể màu trắng có dấu niêm phong số 525MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 bật lửa màu vàng trắng có nhãn hiệu Pingguo tại đầu phát lửa có gắn 01 que kim loại dài 09cm và 01 bật lửa Hoa Việt màu đỏ do liên quan đến hành vi phạm tội.

[12] *Về các vấn đề khác*:

[12.1] Đối với người bán ma túy cho NTD tại gác 3 số 12 Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 10 ngày 29/12/2021 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[12.2] Đối với NLC1, NLC2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[13] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: NTD 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03-9-2021.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: TTHN 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp Bản án Hình sự phúc thẩm số 75/2021/HS-PT, ngày 13-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án Hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST, ngày 02-12-2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST, ngày 15-02-2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo TTHN phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: PDT 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03-9-2021.

- Về xử lý tài sản, vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho NTD 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; trả lại cho PDT 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong còn lại sau giám định bên trong có 01 bộ dụng cụ gồm: 01 bình thủy tinh gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh bấm dính tạp chất màu nâu đen có dấu niêm phong số 518MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 phong bì giấy niêm phong còn lại sau giám định bên trong có 01 mảnh giấy bạc kích thước 4x4cm bấm dính tinh thể màu trắng có dấu niêm phong số 525MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 bật lửa màu vàng trắng có nhãn hiệu Pingguo tại đầu phát lửa có gắn 01 que kim loại dài 09cm và 01 bật lửa Hoa Việt màu đỏ do liên quan đến hành vi phạm tội.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 25-01-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng)

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc NTD, TTHN, PDT mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Chung